

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYÊN KIM PHÚ THINH

Địa chỉ: 74F3 Khu ĐTM Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

**BÁO CÁO
TÀI CHÍNH**

QUÝ: I NĂM 2015

Gồm các biểu:

- 1. Bảng Cân đối kế toán**
- 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**
- 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**
- 4. Thuyết minh báo cáo tài chính**

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2015 (Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/03/2015)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Mẫu số B 01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		119.808.123.013	152.719.175.012
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	6.850.314.437	3.109.686.389
Tiền	111		6.850.314.437	3.109.686.389
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		89.210.912.487	129.670.170.487
Phải thu khách hàng	131	VI.2	64.803.250.700	80.374.000.700
Trả trước cho người bán	132	VI.3	24.402.672.954	49.291.180.954
Các khoản phải thu khác	135		4.988.833	4.988.833
Hàng tồn kho	140	VI.4	16.266.009.959	12.665.054.153
Hàng tồn kho	141		16.266.009.959	12.665.054.153
Tài sản ngắn hạn khác	150	VI.5	7.480.886.130	7.274.263.983
Thuế GTGT được khấu trừ	152		480.886.130	274.263.983
Tài sản ngắn hạn khác	158		7.000.000.000	7.000.000.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		194.849.808.740	194.703.734.870
Tài sản cố định	220	VI.6	7.319.808.740	7.203.734.870
Tài sản cố định hữu hình	221		4.532.096.731	4.674.608.344
- Nguyên giá	222		5.867.131.150	5.867.131.150
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.335.034.419)	(1.192.522.806)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.7	2.787.712.009	2.529.126.526
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		187.500.000.000	187.500.000.000
Đầu tư vào công ty con	251	VI.8	20.000.000.000	20.000.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	VI.9	167.500.000.000	167.500.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		30.000.000	-
Tài sản dài hạn khác	268		30.000.000	-
TỔNG TÀI SẢN	270		314.657.931.753	347.422.909.882

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2015 (Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/03/2015)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Mẫu số B 01-DN

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
NỢ PHẢI TRẢ	300		77.683.422.169	110.767.619.682
Nợ ngắn hạn	310		77.683.422.169	110.767.619.682
Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.10	35.000.000.000	35.000.000.000
Phải trả người bán	312	VI.11	36.382.227.443	69.084.102.443
Người mua trả tiền trước	313		1.207.428.000	1.207.428.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.12	2.147.723.646	2.557.687.409
Chi phí phải trả	316		1.200.000.000	1.200.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		27.641.250	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.718.401.830	1.718.401.830
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	VI.13	236.974.509.584	236.655.290.200
Vốn chủ sở hữu	410		236.974.509.584	236.655.290.200
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		216.000.000.000	216.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	417		13.332.982.284	13.332.982.284
Quỹ dự phòng tài chính	418		2.091.458.960	2.091.458.960
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		5.550.068.340	5.230.848.956
TỔNG NGUỒN VỐN	440		314.657.931.753	347.422.909.882

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			-	-

Hà Nội, ngày 31 Tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

MD
Đỗ Hữu Mạnh

Kế toán trưởng

MD
Đỗ Hữu Mạnh



TỔNG GIÁM ĐỐC

Thái Bá Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2015 (Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/03/2015)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
*Quý I năm 2015***Mẫu số B 02-DN**
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	22.127.500.000	9.788.500.000	22.127.500.000	9.788.500.000
Các khoản giảm trừ doanh thu	03	-	-	-	-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VII.2	22.127.500.000	9.788.500.000	22.127.500.000	9.788.500.000
Giá vốn hàng bán	11		20.479.498.195	8.630.750.000	20.479.498.195	8.630.750.000
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.648.001.805	1.157.750.000	1.648.001.805	1.157.750.000
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	670.787	45.252	670.787	45.252
Chi phí tài chính	22	VII.4	909.854.168	525.000.000	909.854.168	525.000.000
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>909.854.168</i>	<i>525.000.000</i>	<i>909.854.168</i>	<i>525.000.000</i>
Chi phí bán hàng	24	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.5	329.562.803	232.124.591	329.562.803	232.124.591
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		409.255.621	400.670.661	409.255.621	400.670.661

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2015 (Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/03/2015)

	31				
Thu nhập khác		-	-	-	-
Chi phí khác	32	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	40	-	-	-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	409.255.621	400.670.661	400.670.661	400.670.661
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	90.036.237	100.167.665	100.167.665	100.167.665
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	319.219.384	300.502.996	300.502.996	300.502.996
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70				14

Hà Nội, Ngày 31 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

NS
Đỗ Hữu Mạnh

Kế toán trưởng

MD
Đỗ Hữu Mạnh



TỔNG GIÁM ĐỐC
Thái Bá Hiên

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2015 (Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/03/2015)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

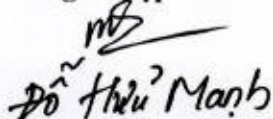
Mẫu số B 03-DN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này năm nay	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này năm trước
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	1		409.255.621	400.670.661
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ	2		142.511.613	134.178.279
Lãi, lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4		-	-
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	5		(670.787)	(45.252)
Chi phí lãi vay	6		909.854.168	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		1.460.950.615	534.803.688
Tăng giảm các khoản phải thu	9		40.252.635.853	15.595.885.548
Tăng giảm hàng tồn kho	10		(3.600.955.806)	(8.417.727.279)
Tăng giảm các khoản phải trả	11		(32.674.233.750)	5.573.682.287
Tăng giảm chi phí trả trước	12		-	-
Tiền lãi vay đã trả	13		(909.854.168)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(500.000.000)	(300.000.000)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(288.585.483)	(14.156.484.203)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.739.957.261	(1.169.839.959)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		670.787	45.252
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		670.787	45.252
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		25.000.000.000	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(25.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.740.628.048	(1.169.794.707)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		3.109.686.389	3.224.576.838
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		6.850.314.437	2.054.782.131

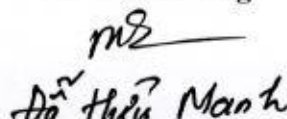
Hà Nội, Ngày 31 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu



Đỗ Hữu Mạnh

Kế toán trưởng



Đỗ Hữu Mạnh

TỔNG GIÁM ĐỐC
Thái Bá Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2015 (Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/03/2015)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2015

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính Quý I năm 2015 của Công ty Cổ Phần Luyện Kim Phú Thịnh (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn: Công ty Cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh:

- Kinh doanh bất động sản bao gồm: Đầu tư, xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư tập trung, tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại.
- Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô.
- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi và công nghiệp.
- Lập các dự án và đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến khoáng sản và luyện kim (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình).
- Mua bán khoáng sản, các thiết bị máy móc khai khoáng, chế biến khoáng sản và luyện kim.
- Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và luyện kim (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2015 (Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/03/2015)

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

2. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ.

3. Hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá: hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở thời điểm hiện tại.

Phương pháp hạch toán: Kế khai thường xuyên.

Phương pháp đánh giá hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.

4. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Tài sản cố định hữu hình khác	10
Máy móc thiết bị	08-12
Thiết bị văn phòng	03

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2015 (Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/03/2015)

5. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

6. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

7. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi hàng hóa được chuyển giao quyền sở hữu, xuất hóa đơn giá trị gia tăng và khách hàng đồng ý thanh toán.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh.

9. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.6

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối quý VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	6.828.132.940	3.103.540.227
Tiền gửi ngân hàng	22.181.497	6.146.162
Cộng	6.850.314.437	3.109.686.389

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2015 (Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/03/2015)

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối quý VND</u>	<u>Số đầu năm VND</u>
Phải thu của Khách hàng	64.803.250.700	80.374.000.700
Cộng	<u>64.803.250.700</u>	<u>80.374.000.700</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối quý VND</u>	<u>Số đầu năm VND</u>
Trả trước cho người bán	24.402.672.954	49.291.180.954
Cộng	<u>24.402.672.954</u>	<u>49.291.180.954</u>

4. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối quý VND</u>	<u>Số đầu năm VND</u>
Nguyên liệu, vật liệu	124.237.409	112.533.408
Công cụ, dụng cụ	23.974.000	23.974.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	611.567.707	611.567.707
Hàng hoá	15.506.230.843	11.916.979.038
Cộng	<u>16.266.009.959</u>	<u>12.665.054.153</u>

5. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối quý VND</u>	<u>Số đầu năm VND</u>
- Tạm ứng	7.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	<u>7.000.000.000</u>	<u>7.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2015 (Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/03/2015)

6. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Đơn vị tính: VND
		Tổng cộng
Nguyên giá		
Tại ngày đầu năm	5.867.131.150	5.867.131.150
- Mua trong năm	-	-
- Giảm khác	-	-
Tại ngày cuối quý	5.867.131.150	5.867.131.150
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày đầu năm	1.192.522.806	1.192.522.806
- Khấu hao trong năm	142.511.613	142.511.613
- Giảm khác	-	-
Tại ngày cuối quý	1.335.034.419	1.335.034.419
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	4.674.608.344	4.674.608.344
Tại ngày cuối quý	4.532.096.731	4.532.096.731

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối quý VND	Số đầu năm VND
Dự án khai thác mỏ	2.564.984.736	2.306.399.253
Trạm biến áp	222.727.273	222.727.273
Cộng	2.787.712.009	2.529.126.526

8. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối quý VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH MTV Khoáng sản và luyện kim Thăng Long Nghệ An(*)	20.000.000.000	20.000.000.000
Cộng	20.000.000.000	20.000.000.000

Ghi chú: (*) Tỷ lệ góp vốn là 100%

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2015 (Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/03/2015)

9. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối quý VND	Số đầu năm VND
Công ty CP Chi Kẽm Yên Bái	167.500.000.000	167.500.000.000
Cộng	167.500.000.000	167.500.000.000

10. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối quý VND	Số đầu năm VND
- <i>Vay ngắn hạn</i>	<i>35.000.000.000</i>	<i>35.000.000.000</i>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN- CN Thành Đô	35.000.000.000	35.000.000.000
Cộng	35.000.000.000	35.000.000.000

11. Phải trả người bán

	Số cuối quý VND	Số đầu năm VND
Phải trả người bán	36.382.227.443	69.084.102.443
Cộng	36.382.227.443	69.084.102.443

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối quý VND	Số đầu năm VND
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.142.734.813	2.552.698.576
- Thuế thu nhập cá nhân	4.988.833	4.988.833
Cộng	2.147.723.646	2.557.687.409

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2015 (Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/03/2015)

13. Vốn chủ Sở hữu

13.1 - Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VN
Tại ngày đầu năm	216.000.000.000	13.332.982.284	2.091.458.960	5.230.848.956	236.655.290.20
Tăng do bán giao tài sản	-	-	-	-	
Tăng khác	-	-	-	-	
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	
Lãi/Lỗ trong năm	-	-	-	319.219.384	319.219.38
Tại ngày cuối quý	216.000.000.000	13.332.982.284	2.091.458.960	5.550.068.340	236.974.509.58

14. Cổ phiếu & Quỹ Doanh nghiệp

	Số cuối quý Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
14.1 - Cổ phiếu		
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.600.000	21.600.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	21.600.000	21.600.000
+ Cổ phiếu phổ thông	21.600.000	21.600.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.600.000	21.600.000
+ Cổ phiếu phổ thông	21.600.000	21.600.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu (10.000 VND/Cổ phiếu)

14.2 - Các quỹ doanh nghiệp

	Số cuối quý VND	Số đầu năm VND
- Quỹ đầu tư phát triển	13.332.982.284	13.332.982.284
- Quỹ dự phòng tài chính	2.091.458.960	2.091.458.960

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2015 (Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/03/2015)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu

	Quý này năm nay VND	Quý này năm trước VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.127.500.000	9.788.500.000
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	22.127.500.000	9.788.500.000

2. Giá vốn hàng bán

	Quý này năm nay VND	Quý này năm trước VND
- Giá vốn bán hàng	20.479.498.195	8.630.750.000
Cộng	20.479.498.195	8.630.750.000

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý này năm nay VND	Quý này năm trước VND
Lãi tiền gửi	670.787	45.252
Cộng	670.787	45.252

4. Chi phí tài chính

	Quý này năm nay VND	Quý này năm trước VND
- Chi phí lãi vay	909.854.168	525.000.000
Cộng	909.854.168	525.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2015 (Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/03/2015)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Quý này năm nay VND	Quý này năm trước VND
Chi phí quản lý Doanh nghiệp	329.562.803	232.124.591
Tổng cộng	329.562.803	232.124.591

6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Quý này năm nay VND	Quý này năm trước VND
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	409.255.621	400.670.661
- Tổng thu nhập chịu thuế	409.255.621	400.670.661
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
- Tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành	90.036.237	100.167.665
Chi phí thuế TNDN hiện hành phải nộp	90.036.237	100.167.665

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về bộ phận

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty Cổ phần Luyện Kim Phú Thịnh hoạt động kinh doanh tại Thành phố Hà Nội. Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Và Luyện Kim Thăng Long - Nghệ An (công ty con) hoạt động kinh doanh tại Tỉnh Nghệ An.

Dưới đây là phân tích doanh thu thuần của Công ty theo khu vực địa lý, không tính đến xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ.

	Quý I/2015
Trong nước	22.127.500.000
	-
Cộng	22.127.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2015 (Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/03/2015)

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Số cuối quý		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính				
Tiền và tương đương tiền	6.850.314.437	6.850.314.437	3.109.686.389	3.109.686.389
Phải thu khách hàng	64.803.250.700	64.803.250.700	80.374.000.700	80.374.000.700
Phải thu khác	4.988.833	4.988.833	4.988.833	4.988.833
Tài sản tài chính khác	7.030.000.000	7.030.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000
Tổng	78.688.553.970	78.688.553.970	90.488.675.922	90.488.675.922
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	36.382.227.443	36.382.227.443	69.084.102.443	69.084.102.443
Phải trả khác	27.641.250	27.641.250	-	-
Tổng	36.409.868.693	36.409.868.693	69.084.102.443	69.084.102.443

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các Ngân hàng TMCP Á Châu, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam. Các ngân hàng này đều là các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN KIM PHÚ THỊNH

Số 74F3, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2015 (Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/03/2015)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Dưới 1 năm VND	1 năm trở lên VND	Tổng cộng VND
Số cuối quý			
Phải trả người bán	36.382.227.443	-	36.382.227.443
Phải trả khác	27.641.250	-	27.641.250
Tổng	36.409.868.693	-	36.409.868.693
Số đầu năm			
Phải trả người bán	69.084.102.443	-	69.084.102.443
Tổng	69.084.102.443	-	69.084.102.443

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

5. Báo cáo bộ phận

Doanh thu chính của Công ty phát sinh chủ yếu trên cùng một địa bàn và doanh thu chủ yếu tập trung vào một số loại sản phẩm hàng hóa. Do đó, Công ty không thực hiện trình bày Báo cáo bộ phận.

6. Số liệu so sánh

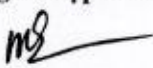
Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính Quý I năm 2014.

Kết quả Lợi nhuận sau thuế Quý I năm 2015 so với Quý I năm 2014

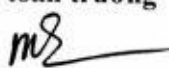
So sánh kết quả kinh doanh Quý I năm 2015 so với Quý I năm 2014 thấy: kết quả lợi nhuận sau thuế Quý I năm 2015 tăng 18.716.388 đ so với Quý I năm 2014:

Mặc dù Doanh thu Quý 1/2015 cao hơn gấp hai lần doanh thu Quý 1/2014, tuy nhiên do sự cạnh tranh khốc liệt về giá trên thị trường của các Công ty, chi phí giá thành và các chi phí khác tăng cao dẫn đến hiệu quả kinh tế không đạt được như kế hoạch. Đơn vị sẽ cố gắng đẩy mạnh cơ cấu bán hàng, giảm chi phí giá thành, cải tiến phương pháp kinh doanh, đẩy mạnh đầu tư phát triển ngành nghề chính (Khoáng sản, luyện kim), nhằm tăng lợi nhuận và ổn định trong tương lai tới.

Người lập biểu


Đỗ Hữu Mạnh

Kế toán trưởng


Đỗ Hữu Mạnh

Hà Nội, Ngày 31 tháng 03 năm 2015



TỔNG GIÁM ĐỐC
Thái Bá Hiến